

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

**TÊN NGHỀ: CỐP PHA – GIÀN GIÁO
MÃ SỐ NGHỀ:**

Hà Nội, 03/2010

GIỚI THIỆU CHUNG

1. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Trên cơ sở định hướng phát triển dạy nghề đến năm 2020 và căn cứ vào Luật Dạy nghề ban hành ngày 29/11/2006, Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 ban hành quy định nguyên tắc, quy trình xây dựng và ban hành Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Ban Chủ nhiệm xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia được thành lập theo Quyết định số 830/QĐ-BXD ngày 12/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để triển khai xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia cho nghề **Cốp pha – Giàn giáo**.

Các bước công việc chính đã triển khai thực hiện gồm:

1. Thu thập các thông tin chung, tài liệu và tiêu chuẩn liên quan đến nghề **Cốp pha – Giàn giáo**.

2. Khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có liên quan đến nghề **Cốp pha – Giàn giáo**.

3. Trên cơ sở khảo sát thực tế, Ban Chủ nhiệm lựa chọn đơn vị có công nghệ sản xuất đặc trưng và phù hợp với xu thế phát triển, có trang thiết bị công nghệ hiện đại, nguồn nhân lực có chất lượng để tham gia xây dựng “Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia” đối với nghề **Cốp pha – Giàn giáo**.

4. Tổ chức Hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn thiện sơ đồ phân tích nghề.

5. Xây dựng phiếu phân tích công việc (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

6. Tổ chức Hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn thiện phiếu phân tích công việc.

7. Xây dựng danh mục các công việc theo các bậc trình độ kỹ năng nghề (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

8. Tổ chức Hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn thiện danh mục các công việc theo các bậc trình độ kỹ năng nghề.

9. Xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

10. Tổ chức Hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn thiện bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề.

Bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề **Cốp pha – Giàn giáo** được xây dựng cho 04 bậc trình độ kỹ năng nghề với 12 nhiệm vụ và 90 công việc.

Bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề **Cốp pha – Giàn giáo** được xây dựng và đưa vào sử dụng sẽ giúp người lao động định hướng phấn đấu nâng cao trình độ về kiến thức và kỹ năng của bản thân thông qua việc học tập hoặc tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc để có cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp. Đối với người sử dụng lao động có cơ sở để tuyển chọn lao động, bố trí công việc và trả lương hợp lý cho người lao động. Các cơ sở dạy nghề có căn cứ để xây dựng chương trình dạy nghề phù hợp và tiếp cận chuẩn kỹ năng nghề quốc gia. Ngoài ra, các cơ quan có thẩm quyền có căn cứ để tổ chức thực hiện việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động.

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA XÂY DỰNG

1.	TS. Trịnh Quang Vinh	Hiệu trưởng Trường CĐXD số 1- Chủ nhiệm;
2.	Ths. Nguyễn Đức Hiếu	Phó hiệu trưởng, Trường THXD số 4 – Phó chủ nhiệm;
3.	Ths. Nguyễn Thị Hoà	Trưởng Khoa Xây dựng, Trường CĐXD số 1 – Phó chủ nhiệm;
4.	Ths. Phạm Quốc Hoàn	Trưởng phòng Đào tạo, Trường CĐXD số 1 – Ủy viên thư ký;
5.	Ths. Tạ Văn Phấn	Phó trưởng Khoa Xây dựng, Trường CĐXD số 1 - Ủy viên;
6.	KS. Đỗ Hữu Thực	Giám đốc TT Tư vấn xây dựng, Trường CĐXD số 1 - Ủy viên;
7.	KTS. Đặng Thành Công	Phó phòng QLHSSV, Trường CĐXD số 1- Ủy viên;
8.	KS. Nguyễn Văn Khánh	Trưởng khoa Đào tạo nghề - Trường THXD số 4 - Ủy viên
9.	KS. Nguyễn Quang Huy	Đội trưởng Công ty CP đầu tư xây dựng và lắp máy TMC - Ủy viên;
10.	KS. Ngô Gia Khánh	Phó giám đốc Công ty CAGICO - Ủy viên.

III. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA THẨM ĐỊNH

1.	Ths. Ưông Đình Chất	Phó Vụ trưởng Vụ TCCB Bộ Xây dựng- Chủ nhiệm;
2.	TS. Trần Hữu Hà	Phó Vụ trưởng Vụ KHCN Bộ Xây dựng- Phó chủ nhiệm;
3.	KS. Nguyễn Văn Tiến	Chuyên viên chính Vụ TCCB Bộ Xây dựng- Ủy viên thư ký;
4.	TS. Nguyễn Bá Thắng	Hiệu trưởng Trường CĐXDCTDT - Ủy viên;
5.	KS. Phạm Trọng Khu	Hiệu trưởng Trường CĐXD Nam Định- Ủy viên;
6.	KS. Trần Xuân Dũng	Hiệu trưởng Trường TCKT&NV Hà Nội- Ủy viên;
7.	Ths. Nguyễn Văn Tổ	Chánh văn phòng TCT VINACONEX - Ủy viên.

MÔ TẢ NGHỀ

TÊN NGHỀ: CỘP PHA – GIÀN GIÁO

MÃ SỐ NGHỀ:

Là nghề chuyên gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha – giàn giáo để thi công bê tông cho các cấu kiện bê tông đúc sẵn, các kết cấu bê tông đổ tại chỗ trong các công trường xây dựng, các nhà máy, xí nghiệp sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn và phục vụ công tác xây, hoàn thiện công trình.

* Cốp pha cho các cấu kiện bê tông đúc sẵn như: cốp pha bê tông tấm đan, cốp pha bê tông tấm sàn, tường, dầm, cột, cốp pha bê tông ống cống, bê tông cọc...

* Cốp pha cho các cấu kiện bê tông đổ tại chỗ như: cốp pha bê tông móng, cốp pha bê tông dầm móng, cốp pha bê tông tường, cốp pha bê tông cột, cốp pha bê tông dầm, sàn, dầm sàn toàn khối, cốp pha cầu thang, lanh tô, ô văng, bể nước ...

* Giàn giáo cho công tác xây, trát, hoàn thiện công trình...

Trong đó bao gồm 12 nhiệm vụ và 90 công việc:

Để hành nghề cần có đủ sức khoẻ, thần kinh vững và phản ứng nhanh để làm việc ở bất kỳ môi trường nào, luôn tiềm ẩn các tai nạn lao động như: làm việc dưới sâu, làm việc trên cao, làm việc trong hầm, ...

Công cụ, máy móc thiết bị và dụng cụ chính được sử dụng để thực hiện các công việc của nghề bao gồm: búa rìu, xà cày, cưa tay, cưa máy, bào tay, bào máy, thước mét, nivô, ... Các dụng cụ kiểm tra; Các dụng cụ hỗ trợ liên quan như: máy hàn, máy khoan, cờ lê... Các phương tiện vận chuyển: vận thăng, cầu tháp, xe cải tiến...

DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC

TÊN NGHỀ: CỘP PHA – GIÀN GIÁO

MÃ SỐ NGHỀ:

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
	A	Chuẩn bị thi công.					
1	A.01	Nghiên cứu bản vẽ và tài liệu liên quan.			X		
2	A.02	Chuẩn bị mặt bằng thi công.			X		
3	A.03	Chuẩn bị vật tư, vật liệu			X		
4	A.04	Phân công, bố trí nhân lực thi công.			X		
5	A.05	Chuẩn bị nguồn cung cấp điện.		X			
6	A.06	Thực hiện công tác an toàn.	X				
7	A.07	Xác định vị trí lắp dựng kết cấu.		X			
8	A.08	Vận chuyển cốp pha, giàn giáo	X				
9	A.09	Chống dính cho ván khuôn	X				
	B	Gia công cốp pha gỗ.					
10	B.01	Gia công tấm khuôn.		X			
11	B.02	Gia công đà đỡ.		X			
12	B.03	Gia công cột chống.		X			
13	B.04	Gia công nệm.	X				
14	B.05	Gia công gông.		X			
15	B.06	Gia công thanh giằng và nẹp.	X				
	C	Lắp dựng cốp pha gỗ.					
16	C.01	Lắp dựng cốp pha gỗ cho móng.		X			
17	C.02	Lắp dựng cốp pha gỗ cho dầm giằng móng.		X			
18	C.03	Lắp dựng cốp pha gỗ cho tường.		X			

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
19	C.04	Lắp dựng cốt pha gỗ cho cột.		X			
20	C.05	Lắp dựng cốt pha gỗ cho cầu thang.			X		
21	C.06	Lắp dựng cốt pha gỗ cho lanh tô, ô văng, giằng tường.		X			
22	C.07	Lắp dựng cốt pha gỗ cho cuốn.			X		
23	C.08	Lắp dựng cốt pha gỗ cho dầm độc lập.		X			
24	C.09	Lắp dựng cốt pha gỗ cho dầm sàn liền khối.		X			
25	C.10	Lắp dựng cốt pha gỗ cho mái vòm.			X		
26	C.11	Lắp dựng cốt pha gỗ cho Sê nô.			X		
27	C.12	Lắp dựng cốt pha gỗ cho cấu kiện bê tông đúc sẵn.		X			
28	C.13	Lắp dựng cốt pha gỗ cho bể chứa.		X			
29	C.14	Lắp dựng cốt pha gỗ cho mái dốc.			X		
	D	Lắp dựng cốt pha định hình.					
30	D.01	Lắp dựng cốt pha định hình cho móng.		X			
31	D.02	Lắp dựng cốt pha định hình cho dầm giằng móng.		X			
32	D.03	Lắp dựng cốt pha định hình cho tường.		X			
33	D.04	Lắp dựng cốt pha định hình cho cột.		X			
34	D.05	Lắp dựng cốt pha định hình cho cầu thang.			X		
35	D.06	Lắp dựng cốt pha định hình cho lanh tô, ô văng, giằng tường.		X			
36	D.07	Lắp dựng cốt pha định hình cho			X		

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
		cuốn.					
37	D.08	Lắp dựng cốp pha định hình cho dầm độc lập.		X			
38	D.09	Lắp dựng cốp pha định hình cho dầm sàn liên khối.		X			
39	D.10	Lắp dựng cốp pha định hình cho mái vòm.			X		
40	D.11	Lắp dựng cốp pha định hình cho Sê nô.			X		
41	D.12	Lắp dựng cốp pha định hình cho cấu kiện bê tông đúc sẵn.		X			
42	D.13	Lắp dựng cốp pha định hình cho bể chứa.		X			
43	D.14	Lắp dựng cốp pha định hình cho mái dốc.			X		
	E	Lắp dựng cốp pha trượt, leo.					
44	E.01	Lắp dựng cốp pha trượt cho tường.			X		
45	E.02	Lắp dựng cốp pha trượt cho ống khói.			X		
46	E.03	Lắp dựng cốp pha trượt cho Si lô.			X		
47	E.04	Lắp dựng cốp pha trượt cho tuy nen, hầm.			X		
48	E.05	Lắp dựng cốp pha leo cho tường.			X		
	F	Tháo dỡ cốp pha.					
49	F.01	Tháo dỡ cốp pha gỗ.		X			
50	F.02	Tháo dỡ cốp pha định hình		X			
51	F.03	Tháo dỡ cốp pha trượt cho tường			X		
52	F.04	Tháo dỡ cốp pha trượt cho ống khói			X		
53	F.05	Tháo dỡ cốp pha trượt cho si lô			X		
54	F.06	Tháo dỡ cốp pha trượt cho tuy			X		

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
		nen, hầm					
55	F.07	Tháo dỡ cốt pha leo cho tường			X		
	G	Lắp dựng giàn giáo.					
56	G.01	Lắp dựng giàn giáo tre luồng	X				
57	G.02	Lắp dựng giàn giáo gỗ	X				
58	G.03	Lắp dựng giàn giáo kim loại	X				
59	G.04	Lắp dựng giàn giáo hỗn hợp		X			
	H	Tháo dỡ giàn giáo					
60	H.01	Tháo dỡ giàn giáo tre luồng	X				
61	H.02	Tháo dỡ giàn giáo gỗ	X				
62	H.03	Tháo dỡ giàn giáo định hình	X				
63	H.04	Tháo dỡ giàn giáo hỗn hợp		X			
	I	Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường					
64	I.01	Làm vệ sinh dụng cụ, thiết bị	X				
65	I.02	Thực hiện biện pháp an toàn khi làm việc trên cao	X				
66	I.03	Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ		X			
67	I.04	Sơ cứu người bị tai nạn lao động	X				
68	I.05	Sơ cứu người bị điện giật	X				
69	I.06	Vệ sinh môi trường lao động	X				
70	I.07	Kiểm tra an toàn các máy và thiết bị			X		
71	I.08	Hướng dẫn an toàn lao động trước khi làm việc			X		
	K	Thực hiện công việc liên quan					
72	K.01	Lắp dựng cốt thép cấu kiện đơn giản		X			
73	K.02	Xây chèn		X			
74	K.03	Hàn hồ quang đính các chi tiết		X			

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
		trong lắp dựng					
	L	Tổ chức thi công cốp pha, giàn giáo.					
75	L.01	Nhận kế hoạch thi công			X		
76	L.02	Lập kế hoạch tiến độ thi công				X	
77	L.03	Bố trí nhân lực các vị trí thi công			X		
78	L.04	Giám sát thực hiện các công việc			X		
79	L.05	Kiểm tra nghiệm thu cốp pha, giàn giáo			X		
80	L.06	Đề xuất biện pháp xử lý tình huống chậm tiến độ thi công			X		
81	L.07	Lập báo cáo kết quả thi công			X		
82	L.08	Trực cốp pha trong quá trình đổ bê tông		X			
	M	Phát triển nghề nghiệp.					
83	M.01	Học tập các chế độ chính sách lao động	X				
84	M.02	Tổng kết rút kinh nghiệm	X				
85	M.03	Trao đổi với đồng nghiệp	X				
86	M.04	Cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới	X			X	
87	M.05	Thiết lập mối quan hệ với các bộ phận liên quan.	X				
88	M.06	Đào tạo người mới vào nghề			X		
89	M.07	Tham gia lớp tập huấn chuyên môn	X				
90	M.08	Tham dự thi tay nghề, thi nâng bậc	X				

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Nghiên cứu bản vẽ và tài liệu liên quan

Mã số Công việc: A01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Nghiên cứu bản vẽ thiết kế và các tài liệu liên quan bao gồm việc nhận và đọc bản vẽ thiết kế và các tài liệu liên quan, tính toán, tổng hợp, thống kê khối lượng công việc cần thực hiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Yêu cầu nhận đầy đủ, chính xác hồ sơ thiết kế và các tài liệu liên quan.
- Đảm bảo các nội dung trong bản vẽ thiết kế và tài liệu liên quan.
- Tính toán, tổng hợp, thống kê số lượng công việc cần thực hiện theo bản vẽ thiết kế.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Đọc bản vẽ thiết kế, bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công đúng, chính xác.
- Phân tích bản vẽ chi tiết đầy đủ, chuẩn xác.
- Tính toán, tổng hợp, thống kê đầy đủ khối lượng để làm cơ sở lập biện pháp thi công.

2. Kiến thức:

- Trình bày được phương pháp đọc bản vẽ tổng thể và bản vẽ chi tiết.
- Trình bày được phương pháp tổng hợp thống kê đầy đủ khối lượng cần thực hiện.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Đủ bản vẽ thiết kế cần thiết, các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của xí nghiệp hay công ty; các tiêu chuẩn quy phạm cho phép của cấp pha giàn giáo.
- Có đủ phương tiện như giấy, bút.
- Ít nhất có từ 1 người trở lên.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Yêu cầu nhận đầy đủ, chính xác hồ sơ thiết kế và các tài liệu liên quan.	- Kiểm tra, đọc lại cụ thể
- Sự hợp lý của quy trình nghiên cứu bản vẽ thi công.	- Quan sát, đối chiếu bản vẽ thi công.
- Đảm bảo các nội dung trong bản vẽ thiết kế và tài liệu liên quan.	- Kiểm tra đột xuất. đối chiếu bản vẽ thi công.
- Độ chính xác, đầy đủ của việc tính toán, tổng hợp, thống kê số lượng công việc cần thực hiện.	- Kiểm tra thường xuyên.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Chuẩn bị mặt bằng thi công

Mã số Công việc: A02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc chuẩn bị mặt bằng thi công gồm các bước công việc: Xác định vị trí thi công, bố trí vị trí để vật tư, vật liệu, chuẩn bị nguồn điện thi công, chuẩn bị vị trí đặt máy, thiết bị và dụng cụ thi công.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Vị trí thi công phải thuận tiện và ổn định.
- Việc sắp xếp, bảo quản vật tư, vật liệu đúng quy định gọn gàng, hợp lý
- Nguồn điện thuận lợi cho công tác gia công.
- Máy, thiết bị và dụng cụ thi công phù hợp với công việc, hoạt động tốt, an toàn.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Bố trí mặt bằng thi công hợp lý thuận tiện và ổn định.
- Bố trí vật tư vật liệu đúng vị trí.
- Đấu lắp điện an toàn.
- Lựa chọn các loại máy, thiết bị và dụng cụ thi công phù hợp.

2. Kiến thức:

- Trình bày được biện pháp tổ chức mặt bằng thi công
- Trình bày được phương pháp đấu lắp điện thi công.
- Trình bày phương pháp lựa chọn máy, thiết bị và dụng cụ thi công thi công.
- Đưa ra biện pháp an toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mặt bằng thi công được bàn giao cụ thể.
- Bản vẽ thi công, bảng thống kê vật tư, vật liệu, tổ chức mặt bằng thi công và tài liệu hướng dẫn biện pháp liên quan của công ty
- Có đủ trang bị giấy bút.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự thuận tiện và ổn định của vị trí thi công.	- Quan sát, kiểm tra tổng thể mặt bằng.
- Sự hợp lý, gọn gàng của việc sắp xếp, bảo quản vật tư, vật liệu đúng quy định.	- Quan sát, kiểm tra cụ thể.
- Độ ổn định, thuận lợi của nguồn điện phục vụ cho công tác gia công.	- Kiểm tra thực tế nguồn điện.
- Độ ổn định và hoạt động tốt của máy, thiết bị và dụng cụ thi công phù hợp với công việc.	- Kiểm tra, khởi động chạy thử.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Chuẩn bị vật tư, vật liệu

Mã số Công việc: A03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Nghiên cứu bảng thống kê vật tư, vật liệu, nhận và kiểm tra vật tư, vật liệu, tập kết vật tư, vật liệu về vị trí thi công.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Nghiên cứu dự toán, bảng thống kê vật tư, vật liệu theo yêu cầu công việc.
- Nhận và kiểm tra đúng, đủ vật tư vật liệu đảm bảo yêu cầu chất lượng.
- Tập kết vật tư vật liệu về đúng vị trí qui định.
- Lập phiếu bàn giao vật tư, vật liệu cho các tổ nhóm thi công.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Phân tích, tính toán, tổng hợp đúng, đủ theo yêu cầu dự toán.
- Nhận, kiểm tra vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng.
- Quản lý, bố trí mặt bằng để máy, thiết bị và vật tư vật liệu gọn gàng hợp lý.

2. Kiến thức:

- Trình bày phương pháp nhận biết, kiểm tra chất lượng vật liệu.
- Nắm chắc bảng thống kê vật tư vật liệu, tiêu chuẩn đối với các loại vật liệu.
- Sắp xếp, bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Đủ các bản vẽ thiết kế, bản dự toán chi tiết, bảng thống kê vật tư, vật liệu.
- Ít nhất phải có từ 2 người trở lên
- Có phiếu xuất vật tư, vật liệu
- Mặt bằng để vật tư, vật liệu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác của việc nghiên cứu dự toán, bảng thống kê vật tư, vật liệu. - Sự đầy đủ của việc nhận và kiểm tra đúng, đủ vật tư vật liệu đảm bảo yêu cầu chất lượng. - Tập kết vật tư vật liệu về đúng vị trí qui định.	- Đọc, kiểm tra lại. Đối chiếu số lượng với bảng thống kê dự toán. - Kiểm tra bằng trực quan - Quan sát bằng mắt
- Sự đầy đủ của việc bảo quản, bảo vệ vật tư, vật liệu.	- Quan sát, đối chiếu biện pháp bảo quản.
- Lập phiếu bàn giao vật tư, vật liệu cho các tổ nhóm thi công.	- Đọc trực tiếp.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Chuẩn bị máy móc, thiết bị và dụng cụ thi công

Mã số Công việc: A04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc chuẩn bị máy móc, thiết bị và dụng cụ thi công gồm: Nghiên cứu bản vẽ và các tài liệu liên quan, căn cứ vào đặc điểm công việc chọn máy móc, thiết bị và dụng cụ thi công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Dụng cụ, thiết bị cầm tay đầy đủ phù hợp với công việc, đảm bảo chất lượng, an toàn.
- Các loại máy, thiết bị phù hợp với công việc, hoạt động tốt, đảm bảo an toàn.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1.Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ cầm tay.
- Kiểm tra chất lượng và chạy thử máy.
- Đấu lắp và kiểm tra an toàn điện cho máy.

2. Kiến thức:

- Trình bày được phương pháp sử dụng các dụng cụ cầm tay.
- Nêu được phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng và vận hành các loại máy.
- Nắm được nguyên lý hoạt động của máy và an toàn sử dụng máy.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bảng tiến độ thi công, biện pháp thi công, tài liệu hướng dẫn sử dụng máy.
- Ít nhất có từ 2 người trở lên.
- Nguồn cung cấp điện đảm bảo thường xuyên

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ của dụng cụ, thiết bị cầm tay đầy đủ phù hợp với công việc, đảm bảo chất lượng, an toàn	- Cảm nhận bằng trực quan.
- Độ ổn định của các loại máy, thiết bị, hoạt động tốt, đảm bảo an toàn.	- Kiểm tra, chạy thử máy. - Cảm nhận bằng trực quan.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc : Chuẩn bị nguồn cung cấp điện

Mã số công việc:A.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc chuẩn bị nguồn cung cấp điện bao gồm: khảo sát, chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, chôn cột, dải dây dẫn, đấu nối điện và kiểm tra

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Đường dây đi đúng quy định, an toàn, không gây cản trở chung.
- Vật tư thiết bị đáp ứng đủ cho công việc.
- Thao tác đấu nối, dải dây chuẩn xác
- Thời gian thực hiện theo định mức doanh nghiệp
- An toàn lao động của ngành điện

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Lấy khoảng cách chôn hàng cột đảm bảo an toàn
- Kim cắt, đấu, nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật an toàn
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thực hiện

2. Kiến thức

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật khi đấu nối điện
- Trình bày được phương pháp đấu nối đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn
- Phân tích được khi dòng điện không ổn định
- Đưa ra được biện pháp khắc phục khi dòng điện không ổn định

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Dòng điện ổn định, đường dây đủ tiêu chuẩn, các thiết bị đóng nối phải tốt
- Công việc ít nhất phải có từ 2 người trở lên
- Dụng cụ, thiết bị vật liệu cần thiết

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ thông thoáng đường dây đi qua an toàn, không cản trở công tác thi công khác.	- Kiểm tra bằng mắt
- Sự chính xác, đầy đủ của vật tư thiết bị	- Kiểm tra bằng mắt
- Thao tác đấu nối, dải dây chuẩn xác	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thực hiện
- Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp	- So sánh với định mức của đơn vị
- An toàn lao động của ngành điện	- Quan sát và kiểm tra trực tiếp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thực hiện công tác an toàn

Mã số công việc:A.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc thực hiện an toàn bao gồm: cam kết thực hiện nội quy, học an toàn. Chuẩn bị trang thiết bị đúng, đủ, phù hợp. Bố trí mặt bằng thi công. Thực hiện an toàn trong gia công. Thực hiện an toàn lắp dựng và tháo dỡ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Cam kết nội quy trước khi làm việc.
- Trang thiết bị phù hợp với công việc đảm bảo chất lượng.
- Bố trí mặt bằng gọn gang, ngăn nắp trước khi thi công.
- Sử dụng máy trong gia công đúng quy trình.
- Giàn giáo khi thực hiện lắp dựng và tháo dỡ cốt pha chắc chắn, ổn định.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Học tập và học hỏi , có kiến thức về an toàn
- Nhận biết trang thiết bị bảo hộ an toàn đúng với công việc và đảm bảo chất lượng
- Thực hiện đúng theo bản vẽ và bố trí mặt bằng biện pháp thi công
- Máy móc trong thi công phải tốt và đầy đủ các thiết bị bảo vệ an toàn
- Giàn giáo chắc kháo, có rào, có lưới, khi thực hiện lắp dựng, tháo dỡ cốt pha

2. Kiến thức

- Nắm chắc luật bảo hộ lao động
- Tuyên truyền và phòng chống tai nạn lao động
- Phân tích được nguyên nhân thường xảy ra tai nạn

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ bố trí mặt bằng, tài liệu về phòng tránh tai nạn lao động, học tập, phổ biến ...
- Trang thiết bị đầy đủ phù hợp với công việc
- Máy móc tốt đầy đủ các thiết bị bảo vệ an toàn